

**DỰ THẢO LẦN 3**

*Kiên Giang, ngày tháng năm 2023*

**CÔNG ĐOÀN KIÊN GIANG ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, NÂNG CAO  
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG; XÂY DỰNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN  
VỮNG MẠNH; VÌ QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG  
CỦA ĐOÀN VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

*(Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khóa X  
tại Đại hội Công đoàn tỉnh Kiên Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 – 2028)*

Năm năm qua, dưới sự lãnh đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang, sự phối hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban ngành, đoàn thể các cấp trong tỉnh cùng với sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, đoàn viên, công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) tỉnh nhà, hoạt động công đoàn trong tỉnh đã đạt được nhiều thành tích nổi bật, tạo được niềm tin và sự gắn bó mật thiết của đoàn viên, CNVCLĐ đối với tổ chức công đoàn, góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam đã đề ra.

Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh khóa X báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2018 – 2023 và đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ  
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X, NHIỆM KỲ 2018 -2023**

**I. TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG**

**1. Tình hình chung**

Kiên Giang nằm ở phía Tây Nam của Tổ quốc, trong vùng đồng bằng sông Cửu Long có đường biên giới chung với Vương quốc Campuchia dài 56 km, đường bờ biển dài trên 200 km; dân số trên 1,8 triệu người, có 15 đơn vị hành chính cấp huyện. Vị trí địa lý của Kiên Giang có tiềm năng lớn cho phát triển kinh tế – xã hội tổng hợp, là cửa ngõ hướng ra biển Tây của tỉnh cũng như của vùng đồng bằng sông Cửu Long, có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế biển, đảo và giao lưu với các nước trong khu vực và quốc tế với các ngành mũi nhọn như du lịch, thương mại, dịch vụ công nghiệp và nuôi trồng thủy sản... Những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của các cấp ủy đảng, sự đoàn kết thống nhất, nỗ lực, phấn đấu của cả hệ thống chính trị và nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Kiên Giang tiếp tục được giữ vững và đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực; chính trị - xã hội, kinh tế tiếp tục được ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức khá cao; giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới và có bước phát triển; các lĩnh vực văn hóa, xã hội chuyển biến tích cực, công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng được coi trọng và đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng khó khăn được các cấp, các ngành

triển khai thực hiện kịp thời, nhất là thực hiện các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động (NLĐ) bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tăng cường; các biện pháp kiềm chế tai nạn giao thông được đẩy mạnh thực hiện; quốc phòng, an ninh được củng cố; chủ quyền, biên giới quốc gia được giữ vững; quan hệ đối ngoại được mở rộng và đạt nhiều thành tích nổi bật; tổ chức bộ máy chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn, chất lượng, hiệu quả hoạt động ngày càng được nâng lên.

Cùng với những thành tựu đạt được nêu trên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn một số khó khăn nhất định, kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; sức ép lạm phát; giá một số nguyên, nhiên vật liệu thường xuyên biến động mạnh; hoạt động sản xuất kinh doanh ở một số ngành, lĩnh vực gặp nhiều khó khăn. Một số chỉ tiêu quan trọng trên các lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, xuất khẩu, khai thác đầu tư, du lịch ... đạt thấp; kết cấu hạ tầng về giáo dục, y tế, giao thông chưa đáp ứng yêu cầu, tình hình an ninh quốc phòng, an ninh chính trị, tội phạm, tệ nạn xã hội từng lúc còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định chính trị - xã hội; đời sống một bộ phận nhân dân, đoàn viên, CNVCLĐ còn nhiều khó khăn.

## **2. Tình hình công nhân, viên chức, lao động**

Đội ngũ cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ ngày càng có bản lĩnh về chính trị, tư tưởng vững vàng; có tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hăng hái thi đua lao động sản xuất, tay nghề từng bước được nâng cao nhất là lực lượng công nhân lao động (CNLD) ở các ngành nghề: chế biến hải sản, xây dựng, thương mại - dịch vụ, du lịch ... đã góp phần trực tiếp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà và sự phát triển của tổ chức công đoàn. Toàn tỉnh có 11.421 doanh nghiệp đang hoạt động, với vốn đăng ký trên 197.600 tỷ đồng, lực lượng CNVCLĐ làm việc ở những cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn là 79.407 người, tăng 11.989 người so với đầu nhiệm kỳ. Trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ của CNVCLĐ ngày càng được nâng cao, có trên 89% CNVCLĐ có trình độ văn hóa cấp III; 47,63% có trình độ cao đẳng, đại học; có 2,31% trên đại học.

Tiền lương, thu nhập và điều kiện làm việc của NLĐ tiếp tục được quan tâm cải thiện, tiền lương bình quân của CNVCLĐ khoảng 5,5 - 6 triệu đồng/người/tháng, NLĐ trực tiếp sản xuất thu nhập cao nhất khoảng 12 triệu đồng/người/tháng, thấp nhất khoảng 4,5 triệu đồng/người/tháng; lĩnh vực thủy sản, xây dựng, thương mại - dịch vụ và sản xuất khác tiền lương bình quân từ 4,5 - 7 triệu đồng/người/tháng.

Việc chấp hành pháp luật lao động, mối quan hệ lao động giữa NLĐ và người sử dụng lao động (NSDLĐ) ngày càng hài hòa, ổn định, chuyển biến tích cực, số vụ tranh chấp lao động tập thể giảm, nhất là trong các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn. Với vai trò là tổ chức đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của NLĐ, công đoàn đã kịp thời đề xuất, kiến nghị NSDLĐ thực hiện các chế độ chính sách của NLĐ như: chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà ở, điện, nước, điều kiện vui chơi, giải trí..., qua đó nhiều lao động đã gắn bó hơn với doanh nghiệp.

Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ vẫn còn băn khoăn, lo lắng trước tình hình biến động giá cả thường xuyên, tình hình sắp xếp lại tổ chức, biên chế, hợp đồng lao động ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; mặt trái, hệ lụy của internet, mạng xã hội (tin giả) tác động không nhỏ đến tư tưởng, tâm lý của một bộ phận cán bộ, đoàn viên, NLĐ, nhất là giới trẻ. Các thiết chế phục vụ cho người lao động trong khu công nghiệp như nhà ở công

nhân, nhà giữ trẻ, nơi vui chơi giải trí, chợ... hầu như chưa có, nhiều đoàn viên, CNVCLĐ phải ở nhà thuê với giá cao, chất lượng nhà ở chưa đảm bảo nên gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, làm ảnh hưởng đến đời sống, thu nhập của đoàn viên, CNLĐ. Còn một số doanh nghiệp cố tình chậm trễ, trốn đóng kinh phí công đoàn hoặc không thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho NLĐ về BHXH, BHYT, BHTN... Tâm tư nguyện vọng của đa số đoàn viên, CNVCLĐ hiện nay là có việc làm ổn định, tiền lương được cải thiện để đảm bảo nhu cầu cơ bản cuộc sống, được hỗ trợ các chính sách ưu đãi về nhà ở; quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của NLĐ được thực hiện đầy đủ kịp thời; được tạo điều kiện để học tập và nâng cao trình độ về mọi mặt.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X, NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

### **1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động**

Thực hiện Chương trình số 2494/CTr-TLĐ ngày 29/12/2018 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ đại diện cho người lao động, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động” giai đoạn 2018 – 2023, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã xây dựng kế hoạch thực hiện với nhiều giải pháp, trọng tâm là nâng cao chất lượng hiệu quả đối thoại, thương lượng tập thể và góp ý xây dựng chế độ, chính sách cho NLĐ tại doanh nghiệp; tăng cường chỉ đạo công đoàn các cấp tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện ở cấp mình phù hợp với tình hình thực tế; tích cực tham gia nghiên cứu, đóng góp ý kiến xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật, nhất là các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ như: Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội và các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành luật, các chế độ chính sách liên quan đến lao động, công đoàn; tham gia có hiệu quả trong việc giải quyết các tranh chấp có liên quan đến chế độ chính sách của NLĐ, xử lý vi phạm về lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội; tham gia ý kiến, đóng góp xây dựng cơ chế, chính sách của địa phương liên quan đến giải quyết việc làm, hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong khu công nghiệp, hỗ trợ CNLĐ khó khăn ..., Qua đó đã phát huy được vai trò của công đoàn trong thực hiện nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ<sup>1</sup>.

Thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể”, LĐLĐ tỉnh và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ CĐCS trong việc tổ chức thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó trọng tâm là hoạt động phối hợp cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, tư vấn đối thoại với doanh nghiệp, cán bộ quản lý, cán bộ công đoàn và NLĐ về chế độ, chính sách và thực hiện chế độ chính sách tại doanh nghiệp, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn và tổ thương lượng, đối thoại tại doanh nghiệp ... Qua đó, số lượng CĐCS doanh nghiệp ký kết thỏa ước lao động ngày càng tăng, chất lượng thỏa ước ngày càng đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của đông đảo NLĐ, tỷ lệ CĐCS doanh nghiệp có thỏa ước tăng gần 10% so với đầu nhiệm kỳ; qua đánh giá của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và LĐLĐ tỉnh tỷ lệ thỏa ước lao động đạt loại B đạt trên 85%, loại A trên 55%...<sup>2</sup>. Đặc biệt, thực hiện quy định mới của Bộ luật Lao động về thương lượng,

<sup>1</sup>. Tham gia 345 cuộc, với 4.860 lượt người được bảo vệ.

<sup>2</sup> Có 189/213 doanh nghiệp, đạt 88,73%, 100% các bản thỏa ước đều có từ 03 nội dung có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật, trong đó có gần 80% các bản thỏa ước có từ 05 nội dung có lợi hơn so với quy định pháp luật, phổ biến nhất là các điều khoản về hỗ trợ, trợ cấp khó khăn, hiếu, hỷ, tham quan, du lịch, ăn ca, thưởng lễ, tết, chuyên cần...

thỏa ước lao động tập thể có nhiều doanh nghiệp tham gia, LĐLĐ tỉnh đã thực hiện thí điểm thành công thương lượng tập thể và ký kết thỏa ước lao động tập thể nhiều doanh nghiệp ngành thủy sản trên địa bàn huyện Châu Thành với 06 doanh nghiệp tham gia ký kết, với 16 nội dung có lợi hơn cho NLĐ so với quy định pháp luật và có 03 nội dung có lợi hơn cho NLĐ so với quy định trong thỏa ước doanh nghiệp mang lại lợi ích cho gần 2.000 NLĐ trong 06 doanh nghiệp.

Thực hiện quy định pháp luật về công đoàn tham gia thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hàng năm LĐLĐ tỉnh và công đoàn cấp trên cơ sở đều có văn bản chỉ đạo CĐCS tăng cường thực hiện tốt quy định về dân chủ cơ sở như: chủ động đề xuất người đứng đầu cơ quan, đơn vị và NSDLĐ trong doanh nghiệp đánh giá, sửa đổi, bổ sung quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện tốt các quy định về đảm bảo quyền được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và được kiểm tra, giám sát theo quy định, kịp thời tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động và tổ chức đối thoại định kỳ trong doanh nghiệp theo quy chế...<sup>3</sup> Nhìn chung, chất lượng các cuộc hội nghị ngày càng được nâng lên, ý kiến đề xuất kiến nghị của công đoàn và đoàn viên, NLĐ ngày càng được NSDLĐ quan tâm giải quyết góp phần cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống cho cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ và thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo sự chỉ đạo của cấp ủy đảng và công đoàn cấp trên.

Hàng năm, công đoàn các cấp chủ động xin ý kiến cấp ủy tổ chức giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật có liên quan đến chế độ, chính sách của NLĐ theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị và tích cực tham gia, phối hợp với các cơ quan chức năng, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của NLĐ, nhất là quy định pháp luật về việc làm, đảm bảo việc làm, tiền lương, áp dụng tiền lương tối thiểu, tiền thưởng, thực hiện quy chế dân chủ, chế độ BHXH, chế độ lao động nữ, công tác ATVSLĐ, kinh phí công đoàn...<sup>4</sup> Từ năm 2018 đến nay, toàn tỉnh xảy ra 183 vụ tai nạn lao động trong các đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn, làm 58 người chết, 4 người bị thương, quá trình tham gia xử lý vụ việc, công đoàn các cấp đã có kiến nghị đơn vị, doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người bị tai nạn lao động đảm bảo quyền lợi cao hơn hoặc bằng quy định của pháp luật<sup>5</sup>.

Thực hiện kế hoạch số 73/KH-LĐLĐ ngày 29/11/2019 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh về “Triển khai các nhiệm vụ công đoàn tham gia phòng ngừa, giải quyết tranh chấp lao động tập thể, ngừng việc tập thể và đình công” giai đoạn 2019 – 2023 và Kế hoạch số 66/KH-LĐLĐ ngày 05/9/2014 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về việc phát triển tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật của Công đoàn. Hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý được các cấp công đoàn quan tâm thực hiện, LĐLĐ tỉnh thành lập một tổ tuyên truyền, tư vấn pháp luật công đoàn với các thành viên được cơ cấu từ các cơ quan chức năng và các ban chuyên môn của LĐLĐ tỉnh, đồng thời chỉ đạo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập tổ tư vấn pháp luật, CĐCS phân công cán bộ công đoàn làm công tác tư vấn pháp luật. Qua đó công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập

<sup>3</sup> Kết quả, 100% cơ quan, đơn vị và 65% doanh nghiệp có công đoàn xây dựng quy chế dân chủ, hàng năm có 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp Nhà nước tổ chức hội nghị cán bộ công chức, hội nghị NLĐ; có 160/189 đơn vị là Công ty Cổ phần, doanh nghiệp ngoài nhà nước có từ 10 lao động trở lên tổ chức hội nghị NLĐ, 178 doanh nghiệp tổ chức đối thoại ít nhất 01 lần/năm.

<sup>4</sup> Kết quả, có 132 cuộc kiểm tra, giám sát, có trên 1.250 lượt ý kiến đề xuất kiến nghị yêu cầu các đơn vị, doanh nghiệp khắc phục.

<sup>5</sup> Trong đó có gần 20 trường hợp bồi thường, trợ cấp cho gia đình NLĐ bị tai nạn lao động chết người cao hơn quy định pháp luật với giá trị trên 1,2 tỷ đồng.

17 tổ tư vấn và có 1.548 cán bộ công đoàn làm công tác tư vấn pháp luật trong các CĐCS<sup>6</sup>, nhìn chung hoạt động tư vấn pháp luật của công đoàn ngày càng có hiệu quả, được đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ tin tưởng, phần nào góp phần thiết thực trong việc ngăn ngừa và hạn chế tranh chấp lao động.

## 2. Chăm lo lợi ích cho đoàn viên và người lao động

Thực hiện chủ trương của Tổng Liên đoàn về việc tăng cường chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên công đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã triển khai ký thỏa thuận hợp tác với 13 doanh nghiệp; công đoàn các cấp tổ chức ký với 75 doanh nghiệp<sup>7</sup>, với số đoàn viên được hưởng lợi trên 80.196 người. Đặc biệt trong các năm 2020, 2021 thực hiện sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn về công tác chăm lo, hỗ trợ cho đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã kịp thời triển khai đến các cấp công đoàn vận động mạnh thường quân ủng hộ kinh phí, các nhà hảo tâm đóng góp hỗ trợ cho đoàn viên, CNVCLĐ, các lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch...<sup>8</sup> Chương trình “Tết Sum vầy” và các hoạt động chăm lo tết cho đoàn viên, CNVCLĐ được LĐLĐ tỉnh và các cấp công đoàn duy trì tổ chức hàng năm, đã tạo được không khí ấm áp, vui tươi, phấn khởi, nghĩa tình của tổ chức công đoàn dành cho đoàn viên và NLĐ khi tết đến xuân về<sup>9</sup>... ngoài ra đã vận động lãnh đạo các đơn vị, chủ doanh nghiệp hỗ trợ cho đoàn viên, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn ăn tết từ nguồn quỹ phúc lợi, xã hội của doanh nghiệp; kịp thời xét hỗ trợ và thăm tặng quà cho đoàn viên, NLĐ không có điều kiện về quê ăn tết, sum họp bên gia đình<sup>10</sup>.

Về chương trình nhà ở “Mái ấm Công đoàn”: đã vận động đoàn viên, CNVCLĐ trong tỉnh và các doanh nghiệp đóng góp được 15 tỷ 117 triệu đồng, đã xét hỗ trợ xây dựng mới 333 căn, sửa chữa 77 căn nhà cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở, giúp đoàn viên ổn định cuộc sống, an tâm công tác, với số tiền hỗ trợ là 14 tỷ 930 triệu đồng. Ngoài ra, còn vận động các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đồng hành hỗ trợ quỹ MACĐ với số tiền 1 tỷ 460 triệu đồng<sup>11</sup>.

<sup>6</sup> Đã tổ chức tuyên truyền và tư vấn cho 11.170 lượt đoàn viên, CNVCLĐ về các chính sách liên quan đến hợp đồng lao động, tiền lương, nâng lương, trợ cấp thôi việc, mất việc, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội...

<sup>7</sup> Gồm: Phòng khám Đa khoa Trung Càng; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Agribank – CN tỉnh Kiên Giang, Kiên Giang II, Phú Quốc; Công ty du lịch Vietravel; Mobiphone Kiên Giang; Petrolimex Kiên Giang; Coopmart Rạch Giá; Siêu thị Điện máy Nguyễn Kim Kiên Giang; Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Minh hỗ trợ bán sữa giảm giá trên 2.230 lon sữa; tặng 68 túi an sinh và 532 bếp ga đôi, với số tiền 1,1 tỷ đồng; Công ty Cổ phần FPT giảm giá các mặt hàng công nghệ với giá ưu đãi từ 5% trở lên. Cấp huyện có LĐLĐ huyện Phú Quốc ký thỏa thuận hợp tác với Phòng khám đa khoa 30-4 Phú Quốc khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 15 tuổi; LĐLĐ huyện Châu Thành ký với Công ty Bảo hiểm Bảo Việt – CN huyện Châu Thành giảm mức thu phí 12% (tương đương giảm 30.000 đồng) khi tham gia bảo hiểm mệnh giá 250.000 đồng; LĐLĐ Tp. Rạch Giá ký kết với Công ty sữa Yakult; LĐLĐ Tp. Hà Tiên ký kết với Coopmart Hà Tiên...

<sup>8</sup> Đã tổ chức trên 34 đoàn công tác đi thăm, động viên và hỗ trợ gần 80 cơ sở y tế, khu cách ly, khu điều trị người mắc bệnh Covid-19; hỗ trợ cho 1.870 trường hợp NLĐ là F0, F1, F2, trong các khu phong tỏa, khu cách ly y tế, tổ chức thăm hỏi trên 24.215 lượt đoàn viên, CNVCLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, với số tiền là 16 tỷ 980 triệu đồng.

<sup>9</sup> Thông qua Chương trình “Tết Sum Vầy”, công đoàn các cấp đã thăm tặng 79.946 suất quà cho đoàn viên, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn, với số tiền 44 tỷ 848 triệu đồng;

<sup>10</sup> Có 286 CĐCS phối hợp cùng chủ doanh nghiệp xây dựng kế hoạch chăm lo tết cho NLĐ; bình quân hàng năm có 218 doanh nghiệp công khai tiền thưởng trước tết; có 1.600 đơn vị, doanh nghiệp tổ chức tổng kết, tổ chức tất niên với hơn 34.000 lượt đoàn viên, CNVCLĐ tham dự. Ngoài các hoạt động thăm hỏi tặng quà cho đoàn viên nhân các ngày lễ tết sự kiện trong năm, công đoàn các cấp còn thường xuyên quan tâm thăm hỏi động viên đoàn viên, CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, tặng trên 33.672 suất quà, trị giá số tiền trên 12,4 tỷ đồng. Duy trì góp vốn xoay vòng không tính lãi cho 44.147 lượt đoàn viên công đoàn tham gia với số tiền 93,2 tỷ đồng.

<sup>11</sup> Trong đó: Công ty CP Tập đoàn TVĐT và xây dựng hỗ trợ 200 triệu đồng; Công ty Vận tải Tiếp vận KKC, Tp. HCM hỗ trợ 90 triệu đồng; Ngân hàng Non&PTNT Chi nhánh Kiên Giang II – Châu Thành hỗ trợ 50 triệu đồng; Công ty Vạn Thịnh Phát – Tp. Hồ Chí Minh hỗ trợ 400 triệu đồng; Công ty Điều hành đường ống Tây Nam hỗ trợ 400 triệu đồng; số tiền còn lại các doanh nghiệp khác hỗ trợ. Phê duyệt dự án vay vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm cho 52 đoàn viên, với số tiền 1 tỷ 160 triệu đồng.

Thực hiện Nghị quyết số 07c/NQ-BCH ngày 25/02/2016 của Tổng Liên đoàn về chất lượng bữa ăn ca của NLĐ, công đoàn các cấp tích cực phối hợp với NSDLĐ triển khai thực hiện nhằm chăm lo đời sống vật chất tinh thần, đảm bảo dinh dưỡng, chất lượng bữa ăn ca góp phần nâng cao sức khỏe, tăng năng suất lao động, hiệu quả trong công tác và hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả, có 142 doanh nghiệp có CĐCS hỗ trợ bữa ăn ca cho NLĐ, trong đó, có doanh nghiệp nhà nước hỗ trợ ăn ca có giá trị khoảng 730.000 đồng/tháng, doanh nghiệp ngoài nhà nước hỗ trợ từ 13.000 đồng đến 27.000 đồng/bữa ăn.

### 3. Công tác tuyên truyền, giáo dục

Công đoàn các cấp thường xuyên đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với tình hình thực tế của từng loại hình cơ sở. Tổ chức quán triệt sâu rộng trong đoàn viên, CNVCLĐ về các Chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp, trong đó tập trung tuyên truyền nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về “Bảo đảm việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động”; tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; tuyên truyền Bộ Luật Lao động; Luật Công đoàn; Luật phòng, chống tham nhũng; Luật Cán bộ Công chức; Luật Viên chức; Luật BHXH, BHYT; tuyên truyền thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19;...<sup>12</sup>

Hàng năm, LĐLĐ tỉnh tổ chức các hoạt động ở cấp tỉnh và chỉ đạo công đoàn các cấp tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam 28/7 tại địa phương, đơn vị với các hình thức phong phú, thiết thực như: họp mặt kỷ niệm, tổ chức hội thao CNVCLĐ, hội diễn văn nghệ, thăm hỏi các đồng chí nguyên là lãnh đạo công đoàn chuyên trách qua các khóa; thăm hỏi, tặng quà cho đoàn viên, CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp với Sở Nội vụ tỉnh tổ chức Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Kiên Giang năm 2022, hội thi được chia thành 03 cụm tổ chức tại 03 huyện: Giang Thành, Giồng Riềng, Kiên Lương có 20 đội tham gia, thu hút gần 1.500 lượt cán bộ, đoàn viên tham dự và cổ vũ.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các cấp công đoàn đã chủ động gắn kết cùng với các phong trào thi đua để triển khai trong đoàn viên, CNVCLĐ với nhiều hình thức phong phú thu hút đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ tham gia<sup>13</sup>, thông qua nghiên cứu, học tập các chuyên đề hàng năm đã giúp cho đoàn viên, CNVCLĐ trong các cơ quan, đơn vị có những chuyển biến nhất định về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người trong tất cả các lĩnh vực đời sống, sản xuất, công tác, học tập... Đến nay, việc học tập ngày càng đi vào chiều sâu, dần trở thành phương châm trong nhận thức và hành động của từng cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ, ngày càng có nhiều tập thể và cá nhân được nêu gương điển hình.

Thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 09/01/2016 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống tinh thần cho CNLĐ khu công nghiệp, khu chế xuất” được các cấp công đoàn quan tâm, hiện nay LĐLĐ tỉnh đang đề

<sup>12</sup> Kết quả, có 188.756 cuộc với 2 triệu 464 ngàn lượt đoàn viên, CNVCLĐ tiếp thu, đạt tỷ lệ 96,5% so với tổng số lượt đoàn viên, CNVCLĐ.

<sup>13</sup> Kết quả tuyên truyền triển khai được 6.195 cuộc, có 40.267 lượt đoàn viên, CNVCLĐ tiếp thu học tập.

xuất Tỉnh ủy, UBND tỉnh dành một phần quỹ đất để kêu gọi doanh nghiệp đầu tư đồng thời xin chủ trương Tổng Liên đoàn bố trí một phần kinh phí để triển khai xây dựng thiết chế văn hóa trong khu công nghiệp Thanh Lộc – huyện Châu Thành trong đó tập trung xây dựng nhà ở giá rẻ cho công nhân, khu vui chơi giải trí, nhà trẻ, trường mẫu giáo, siêu thị công đoàn.... Các hoạt động văn hóa - thể thao, xây dựng đời sống văn hóa, đơn vị văn hóa được các cấp công đoàn tổ chức thực hiện ngày càng thu hút đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ tham gia hưởng ứng, tạo không khí vui tươi, sôi nổi trong đoàn viên, CNVCLĐ. Nhà Văn hóa Lao động là trung tâm tổ chức các hoạt động văn hóa- văn nghệ, thể dục - thể thao trong đoàn viên, CNVCLĐ, các hoạt động văn hóa văn nghệ diễn ra sôi nổi phong phú đa dạng về loại hình, thu hút được nhiều đoàn viên, CNVCLĐ tham gia, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần; hưởng thụ và sáng tạo văn hóa, thể thao lành mạnh, đồng thời cũng là dịp để đoàn viên, CNVCLĐ được vui chơi, giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau <sup>14</sup>.

Tổ chức ký kết “Chương trình phối hợp tuyên truyền về giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn giai đoạn 2022 – 2027” với Văn phòng Báo Lao động, Thông tấn xã Việt Nam thường trú tại Kiên Giang, Báo Kiên Giang, Đài phát thanh truyền hình Kiên Giang nhằm tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo các cấp công đoàn triển khai sử dụng các ứng dụng tích cực của internet, mạng xã hội trong công tác truyền thông của công đoàn các cấp thay thế cho việc phát hành “Tờ tin công đoàn” bản giấy hàng quý nhằm kịp thời hơn trong công tác nắm bắt tình hình dư luận xã hội trong cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ, kịp thời tuyên truyền để đoàn viên cảnh giác, chủ động ngăn ngừa, giải quyết các tình huống, vụ việc có tính chất nhạy cảm, phức tạp... Qua đó kêu gọi đoàn viên, CNVCLĐ đề cao cảnh giác, không để kẻ địch lợi dụng, không tham gia các hành động trái pháp luật, không chia sẻ các nội dung kích động trên mạng xã hội <sup>15</sup>.

Hoạt động “Tháng Công nhân” luôn có sức lan tỏa mạnh mẽ, được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ; được đoàn viên, CNVCLĐ tham gia hưởng ứng qua các chủ đề hàng năm như: “Mỗi Công đoàn cơ sở - Một lợi ích đoàn viên”; “Năng suất cao – An toàn lao động - Thu nhập tốt”, “Đoàn kết, sáng tạo, vượt khó, phát triển”; “Tiên phong, sáng tạo, trách nhiệm, an toàn, thích ứng”..., có trên 784 đơn vị phối hợp với NSDLD tổ chức thực hiện, cho thấy tháng công nhân đã ngày càng được triển khai sâu rộng ở cơ sở; nhiều hoạt động phong phú, thiết thực được tổ chức qua 5 lần triển khai thực hiện Tháng Công nhân như: hỗ trợ 51 căn nhà Mái ấm Công đoàn, với số tiền 2,040 tỷ đồng, trao 6.890 suất quà, trị giá hơn 4,435 tỷ đồng; tổ chức tuyên truyền được trên 13.200 cuộc, với trên 296.940 lượt người dự, biểu dương 290 cá nhân, 198 tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong lao động, sản xuất.

Hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên tại cơ sở được duy trì, thường xuyên kiện toàn khi thiếu khuyết, trong nhiệm kỳ đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho 244 đồng chí là tuyên truyền viên các cấp với các chuyên đề về kỹ năng truyền truyền miệng, kỹ năng viết tin bài, báo chí và công tác nắm bắt, định hướng dư luận xã hội trong cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ qua đó lực lượng tuyên truyền viên đã có thêm nhiều kiến thức mới cũng như kịp thời hơn trong công tác nắm bắt, phản ánh tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong đoàn viên, CNVCLĐ.

<sup>14</sup> Hàng năm có từ 95% - 98% gia đình CNVCLĐ đạt gia đình văn hóa; 95% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

<sup>15</sup> Phát động đoàn viên tích cực hưởng ứng các cuộc thi, tuyên truyền trên không gian mạng do Tổng Liên đoàn tổ chức như cuộc thi “Nét đẹp công đoàn và người lao động” trên mạng xã hội facebook có trên 135.000 lượt truy cập và đã gửi 5 tác phẩm xuất sắc nhất về Tổng Liên đoàn tham dự vòng chung kết....

#### 4. Công tác xây dựng tổ chức công đoàn

Công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS có nhiều đổi mới về phương thức vận động phát triển, chú trọng phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS ở các doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài nhà nước. Trên cơ sở các chỉ tiêu nhiệm vụ được Tổng Liên đoàn giao hàng năm, Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh xây dựng kế hoạch, ban hành Nghị quyết phân bổ chỉ tiêu phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở cho các cấp công đoàn thực hiện<sup>16</sup>. Triển khai phần mềm quản lý đoàn viên, cập nhật dữ liệu đoàn viên và đổi thẻ đoàn viên công đoàn, kết quả có 50.608 đoàn viên được cập nhật, quản lý. Công tác xây dựng CĐCS, nghiệp đoàn vững mạnh được các cấp công đoàn tập trung chỉ đạo thực hiện, chất lượng hoạt động công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS, nghiệp đoàn có nâng lên; đã kịp thời cụ thể hóa, điều chỉnh, bổ sung các hướng dẫn thang bảng chấm điểm theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn hàng năm và tổ chức tổng kết chuyên đề hàng năm về công tác phát triển đoàn viên, xây dựng CĐCS, nghiệp đoàn vững mạnh.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn được công đoàn các cấp đã triển khai thực hiện thường xuyên, trong đó chú trọng việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn theo chức danh cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt công đoàn các cấp; đào tạo, bồi dưỡng, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ mới tham gia hoạt động công đoàn ngay sau đại hội; vận động đoàn viên, CNVCLĐ tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc<sup>17</sup>. Thực hiện Quy định số 212-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Công văn số 438/TLĐ ngày 15/5/2020 của Tổng Liên đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã xây dựng đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan LĐLĐ tỉnh từ 07 Ban còn lại 05 Ban; xây dựng Đề án xin công nhận Nhà Văn hóa Lao động là đơn vị sự nghiệp công lập<sup>18</sup>.

Thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị, các cấp công đoàn tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thông qua việc đóng góp vào các văn bản chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản liên quan trực tiếp đến người lao động, nhất là ý kiến đóng góp dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp và Đại hội XIII của Đảng...<sup>19</sup>. LĐLĐ tỉnh tổ chức ký kết và thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp với 11 sở, ban, ngành của tỉnh nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật, chương trình cải cách hành chính; rà soát, bổ sung quy chế phối hợp hoạt động giữa công đoàn với UBND tỉnh hàng năm. Trong nhiệm kỳ đã giới thiệu 8.905 đoàn viên ưu tú cho đảng xem xét, đã kết nạp được 4.814 đồng chí vào Đảng. Thực hiện tốt công tác giới thiệu cán bộ chủ chốt công đoàn tham gia cấp ủy đảng cùng cấp; có 23 cán bộ công đoàn chuyên trách tham gia ứng cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026, có 15 đồng chí trúng cử.

#### 5. Công tác thi đua khen thưởng

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-BCH ngày 15/01/2020 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về “*Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và hoạt động công đoàn*”, hàng năm LĐLĐ tỉnh đã chỉ đạo công đoàn các cấp triển khai, phát động phong trào thi đua trong đoàn viên, CNVCLĐ gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở từng

<sup>16</sup> Qua 5 năm đã phát triển 30.068 đoàn viên mới, đạt 214,77% (chỉ tiêu NQ là phát triển mới 14.000 đoàn viên), thành lập mới 402 CĐCS trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước có từ 25 lao động trở lên; toàn tỉnh hiện có 71.448 đoàn viên/79.407 CNVCLĐ (tăng thêm 9.905 đoàn viên so với đầu nhiệm kỳ); có 1.482 CĐCS (giảm 06 CĐCS so với đầu nhiệm kỳ).

<sup>17</sup> Công đoàn các cấp đã mở được 102 lớp, với 16.609 lượt cán bộ công đoàn tham gia; đã cử 521 cán bộ đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị.

<sup>18</sup> Toàn tỉnh, hiện có 99 cán bộ công đoàn chuyên trách, 8.152 cán bộ công đoàn không chuyên trách; trong nhiệm kỳ đã thực hiện điều động, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 34 lượt cán bộ chuyên trách công đoàn, giải quyết chế độ nghỉ chính sách, nghỉ hưu cho 12 cán bộ.

<sup>19</sup> Tổ chức được 1.281 cuộc với 34.520 lượt cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ tham gia đóng góp.



ngành, địa phương, đơn vị bằng nhiều nội dung phù hợp với lĩnh vực, ngành nghề; các phong trào thi đua được phát động chia thành nhiều đợt nhằm mục đích vận động đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ tích cực thi đua với nhiều công trình, sản phẩm, việc làm cụ thể, thiết thực lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh nhà; chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội thi đua yêu nước và Đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam..., trong đó trọng tâm là phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; “Xanh, sạch, đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo”; Chương trình “75 nghìn sáng kiến, vượt khó, phát triển”; Chương trình “1 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề hàng năm; phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; xây dựng người cán bộ công chức, viên chức “Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo”; thực hiện tốt cuộc vận động “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, phòng chống các tệ nạn xã hội”... triển khai thực hiện và gắn liền công nhận các công trình, sản phẩm đạt hiệu quả thiết thực, mang tính ứng dụng cao<sup>20</sup>. Qua các phong trào thi đua đã có nhiều tập thể, cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua, tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc nhiều năm liền và nhiều cá nhân được nhận giải thưởng từ Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật hàng năm của tỉnh<sup>21</sup>.

Nhìn chung, qua 5 năm triển khai, thực hiện phong trào thi đua trong đoàn viên, CNVCLĐ đã có nhiều đổi mới, nội dung, hình thức ngày càng phong phú, hiệu quả cao hơn, các phong trào thi đua trong đoàn viên, CNVCLĐ đã và đang thể hiện rõ vai trò là hạt nhân trong phong trào thi đua yêu nước chung của tỉnh nhà; nhiều phong trào đã phát huy được tính năng động, sáng tạo của đoàn viên, CNVCLĐ trong lao động sản xuất, công tác và học tập, đã xuất hiện ngày càng nhiều hơn những tập thể và cá nhân được nêu gương, điển hình xuất sắc trong các phong trào thi đua.

## 6. Công tác nữ công

Tập trung tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết, chính sách pháp luật về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; tuyên truyền kết quả Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022-2027; đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 6b/NQ-TLĐ, ngày 29/01/2011 về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị số 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ; phát động nữ CNVCLĐ hưởng ứng “Tuần lễ Áo dài - di sản văn hóa Việt Nam”...<sup>22</sup>. Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức được 75 cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với lao động nữ.

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3, khởi nghĩa Hai Bà Trưng; ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 hàng năm như: họp mặt trao đổi kinh nghiệm công tác nữ công, tọa đàm, thi nấu

<sup>20</sup> Qua triển khai các đợt phát động kết quả có trên 3.200 đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở, trên 123.100 lượt đoàn viên, CNVCLĐ đăng ký thực hiện, có 67 công trình, sản phẩm, trên 218 mô hình, trên 362 phần việc và có 23.200 sáng kiến, giải pháp mới của đoàn viên, CNVCLĐ được công nhận, trị giá trên 663,970 tỷ đồng, làm lợi cho Nhà nước trên 42,380 tỷ đồng; trong đó Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh công nhận 39 công trình, 2 sản phẩm, 3 mô hình; gắn liền công nhận 23 công trình.

<sup>21</sup> Chọn cử 01 Chủ tịch CĐCS dự hội nghị biểu dương cấp Tổng Liên đoàn và 01 Chủ tịch CĐCS nhận giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh năm 2019; có 18 cá nhân được nhận bằng Lao động sáng tạo do Tổng Liên đoàn trao tặng; được Tổng Liên đoàn tặng 9 Cờ thi đua, 14 bằng khen tập thể, 43 bằng khen cá nhân; UBND tỉnh tặng 42 bằng khen cá nhân; LĐLĐ tỉnh tặng 72 Cờ thi đua, 621 bằng khen cho tập thể và 1.608 bằng khen cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước.

<sup>22</sup> Được 15.572 cuộc, với 362.988 lượt nữ đoàn viên, CNVCLĐ tiếp thu.

ăn, cắm hoa, tổ chức cuộc thi “Ảnh đẹp áo dài Việt Nam, giao lưu thể thao... Phát động phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và các hoạt động nữ công khác thu hút đông đảo nữ CNVCLĐ tham gia, tạo thành phong trào hành động cách mạng sôi nổi, rộng khắp, động viên nữ CNVCLĐ hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và làm tròn vai trò người vợ, người mẹ trong gia đình, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 6b/NQ-TLĐ của Tổng Liên đoàn về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị số 03/CT-TLĐ về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ giai đoạn 2010 – 2020<sup>23</sup>.

Các hoạt động truyền thông, chăm sóc sức khỏe sinh sản trong nữ CNVCLĐ; công tác chăm lo con đoàn viên, CNVCLĐ nhân Tháng hành động vì trẻ em và ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu hàng năm luôn được quan và thực hiện tốt, với các hoạt động như: tổ chức họp mặt, tặng quà; tổ chức trại hè, tham quan du lịch ... cho các cháu<sup>24</sup>. Duy trì các hoạt động xã hội từ thiện, góp vốn xoay vòng không tính lãi nhằm giúp nữ CNVCLĐ có thêm điều kiện phát triển kinh tế gia đình<sup>25</sup>.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ được cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn cán bộ trong tình hình mới. Toàn tỉnh, có 973 Ban Nữ công quần chúng CĐCS; có 18 Ban Nữ công công đoàn cấp huyện và tương đương; tổng số cán bộ nữ công công đoàn các cấp là 3.306 đồng chí. Trong nhiệm kỳ đã thành lập được 69 Ban Nữ công quần chúng CĐCS ngoài khu vực nhà nước, luôn đạt và vượt chỉ tiêu Tổng Liên đoàn giao hàng năm. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia ban chấp hành công đoàn các cấp đạt 49,33%.

## 7. Công tác kiểm tra, giám sát công đoàn (có báo cáo riêng)

Nhiệm kỳ qua, công tác kiểm tra, giám sát ở các cấp công đoàn luôn được củng cố, kiện toàn thường xuyên; cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; đã kịp thời tham mưu ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn cùng cấp triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hàng năm theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 06b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015 của Tổng Liên đoàn về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn. Công đoàn các cấp đã tổ chức được 6.738 cuộc kiểm tra Điều lệ Công đoàn Việt Nam, 1.528 cuộc giám sát; 6.956 cuộc kiểm tra về quản lý sử dụng tài chính, tài sản công đoàn, đã thu hồi nộp về tài chính công đoàn số tiền trên 9,3 tỷ đồng; thực hiện giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo qua đó có 157 trường hợp được hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, trợ cấp thôi việc ..., với số tiền trên 1,6 tỷ đồng; Ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh tham mưu cho Ban

<sup>23</sup> Qua đó, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam biểu dương, khen thưởng 01 gia đình tiêu biểu, 01 Cờ thi đua, 09 bằng khen tập thể, 33 bằng khen cá nhân; LĐLĐ tỉnh tặng 01 Cờ thi đua, 39 bằng khen tập thể và 81 bằng khen cá nhân có thành tích xuất sắc thực hiện phong trào. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng Kỷ niệm chương “Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam” cho 04 cá nhân.

<sup>24</sup> Tặng trên 161.954 suất quà, với số tiền trên 22,960 tỷ đồng; trao 20 suất học bổng cho con đoàn viên, CNVCLĐ có thành tích trong học tập, mỗi suất 1 triệu đồng từ nguồn kinh phí của Tổng Liên đoàn.

<sup>25</sup> LĐLĐ tỉnh tặng trên 1.300 suất quà, với số tiền trên 520 triệu đồng cho con đoàn viên, CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn; các cấp công đoàn tặng 255.825 suất quà, với tổng số tiền trên 48,1 tỷ đồng. Có 71.778 nữ CNVCLĐ tham gia góp vốn xoay vòng không tính lãi, với số tiền là 73,968 tỷ đồng. Đặc biệt, trong đợt bùng phát dịch bệnh Covid-19, LĐLĐ tỉnh trao sổ tiết kiệm “Công đoàn Việt Nam” cho 19 trẻ em là con đoàn viên tử vong và từ các tỉnh khác chuyển về Kiên Giang sinh sống; tổ chức thăm hỏi 511 nữ đoàn viên, CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn là F0, F1, F2 (trong đó, có 1 trường hợp tử vong), với số tiền 607 triệu đồng. Phối hợp với Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo tỉnh tổ chức khám sàng lọc, tầm soát bệnh phụ nữ cho trên 912 nữ đoàn viên thuộc các CĐCS doanh nghiệp đóng tại Khu Công nghiệp Thạnh Lộc và Khu Cảng cá Tắc Cậy, huyện Châu Thành.

Thường vụ LĐLĐ tỉnh thực hiện quy trình xử lý kỷ luật hình thức khiển trách đối với 04 tập thể và 08 cá nhân, 02 tập thể rút kinh nghiệm; cảnh cáo 01 tập thể và 05 cá nhân.

### **8. Về công tác tài chính và quản lý tài chính, tài sản công đoàn**

Công đoàn các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ thu tài chính công đoàn theo Nghị định số 191/NĐ-CP của Chính phủ, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính công đoàn chặt chẽ, công khai minh bạch tài chính công đoàn đúng theo quy định; triển khai thực hiện kịp thời các quy định của Tổng Liên đoàn về hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19. Tổ chức tổng kết 04 năm thực hiện Nghị quyết 09c/NQ-TLĐ của Tổng Liên đoàn “Về điều chỉnh giảm tỷ trọng chi hành chính, hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn để tạo nguồn kinh phí cho đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất”.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thu, chi, quản lý tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản được tăng cường chỉ đạo thực hiện, nhất là việc kiểm tra tài chính công đoàn cùng cấp. Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, phổ biến thực hiện pháp luật ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước nhằm kịp thời hỗ trợ cung cấp, trao đổi thông tin về đối tượng phải đóng kinh phí và tình hình đóng kinh phí công đoàn của doanh nghiệp. Qua đó, đa số các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn và chưa có tổ chức công đoàn đã thực hiện khá tốt việc trích nộp kinh phí công đoàn theo quy định. Trong thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính luôn chú trọng dành kinh phí cho hoạt động phong trào ở cơ sở. Việc thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản của Công đoàn Việt Nam tiếp tục được thực hiện khá tốt, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính công đoàn, phục vụ tốt hơn cho hoạt động CĐCS, đoàn viên, NLD.

### **9. Công tác tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội**

Sau Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ X, để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội X Công đoàn Kiên Giang, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã kịp thời xây dựng quy chế, chương trình làm việc toàn khóa và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ủy viên chịu trách nhiệm chỉ đạo từng địa phương, ngành, đơn vị và xây dựng kế hoạch thường xuyên chỉ đạo cơ sở. Chỉ đạo các cấp công đoàn xây dựng kế hoạch, quy chế làm việc, chương trình toàn khóa của cấp mình phù hợp với tình hình thực tế địa phương, ngành, đơn vị để tổ chức thực hiện.

Trong nhiệm kỳ đã ban hành nhiều kế hoạch công tác chuyên đề trọng tâm để cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh<sup>26</sup>, đồng thời chỉ đạo các cấp công đoàn lựa chọn đề cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh và Nghị quyết Đại hội cấp mình bằng các chương trình hành động, kế hoạch công tác phù hợp với thực tiễn tại địa phương, đơn vị; tổ chức 15 cuộc làm việc, giám sát về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ X tại các cấp công đoàn trực thuộc. Trước thềm Đại hội XI Công đoàn tỉnh, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã chỉ đạo các cấp công đoàn tiến hành tổng kết 05 năm thực hiện các chuyên đề nêu trên làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh.

<sup>26</sup> Cụ thể như: Kế hoạch số 32/KH-LĐLĐ ngày 18/4/2019 thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh nhiệm kỳ 2018 – 2023; Kế hoạch số 38/KH-LĐLĐ ngày 06/5/2019 về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên và người lao động giai đoạn 2018 – 2023; Kế hoạch số 39/KH-LĐLĐ ngày 10/5/2019 về nâng cao chất lượng hoạt động nữ công giai đoạn 2018 – 2023; Kế hoạch số 41/KH-LĐLĐ ngày 14/5/2019 về phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và xây dựng CĐCS vững mạnh nhiệm kỳ 2018 – 2023; Kế hoạch số 42/KH-LĐLĐ ngày 14/5/2019 về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn cho cán bộ công đoàn các cấp giai đoạn 2018 – 2023; Kế hoạch số 44/KH-LĐLĐ ngày 31/5/2019 thực hiện Chương trình “Nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ đại diện cho người lao động, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động” giai đoạn 2018 – 2023...

Trong lãnh đạo, điều hành ban chấp hành, ban thường vụ LĐLĐ tỉnh luôn nắm bắt tình hình từ cơ sở, phản ánh của đoàn viên, CNVCLĐ, từ đó kịp thời tập trung chỉ đạo và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cơ sở, góp phần đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; chỉ đạo chia cụm, khối thi đua các LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành và CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh theo địa bàn và phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong ban chấp hành, ban thường vụ, trưởng các ban phụ trách để theo dõi, đồng thời tổ chức việc giao ban công tác công đoàn hàng quý và ký kết giao ước thi đua hàng năm. Qua đó đã tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình hoạt động, giúp cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh hàng năm đều tổ chức sơ tổng kết các chương trình, kế hoạch phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân tỉnh..., qua đó đã kịp thời rút ra những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, đề ra giải pháp khắc phục để công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ đạt được hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để công đoàn thực hiện nhiệm vụ, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, CNVCLĐ; tham mưu duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài nhà nước.

#### **10. Kết quả thực hiện các nhóm chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội đề ra**

Nhiệm kỳ qua, công đoàn các cấp trong tỉnh đã phát huy tinh thần trách nhiệm, hướng mạnh về cơ sở, có nhiều giải pháp đột phá, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện đạt và vượt 9/9 nhóm chỉ tiêu trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh Kiên Giang đã đề ra trong đó chỉ tiêu đạt thấp nhất là 100%, chỉ tiêu đạt cao nhất là 214%, cụ thể như sau:

(1) Kết nạp mới 30.068 đoàn viên, đạt 214,77% (chỉ tiêu NQ 14.000 đoàn viên); toàn tỉnh hiện có 229 CĐCS trong các đơn vị, doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài nhà nước trên tổng số 325 doanh nghiệp có đủ điều kiện và có từ 10 lao động trở lên đạt 70,46% (chỉ tiêu NQ có từ 70% trở lên đơn vị, doanh nghiệp ngoài nhà nước đủ điều kiện thành lập được tổ chức công đoàn).

(2) Có 95% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đủ tiêu chuẩn xếp loại tốt (chỉ tiêu NQ 90% trở lên); có 96% CĐCS ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và DN khu vực Nhà nước (chỉ tiêu NQ 90% trở lên) và 57% CĐCS khu vực ngoài Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt vững mạnh (chỉ tiêu NQ 55%).

(3) Có 100% cán bộ công đoàn chuyên trách được bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác công đoàn (chỉ tiêu NQ 95% trở lên); có 100% cán bộ công đoàn không chuyên trách từ tổ trưởng, tổ phó trở lên được bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác công đoàn (chỉ tiêu NQ 80% trở lên).

(4) Có 8.905 đoàn viên ưu tú được giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp đạt 120% chỉ tiêu (NQ đề ra là hàng năm, bình quân mỗi CĐCS có tổ chức đảng giới thiệu ít nhất 1 đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp).

(5) Có 100% CĐCS có đủ điều kiện thành lập Ban Nữ công quản chúng (chỉ tiêu NQ 70%); có 49,33% tỷ lệ cán bộ nữ tham gia ban chấp hành công đoàn các cấp (chỉ tiêu NQ 30%).

(6) Thu tài chính công đoàn đạt tỷ lệ 98,01% so với số phải thu kinh phí công đoàn và đoàn phí theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn (chỉ tiêu NQ đề ra là đạt trên 90%).

(7) Hàng năm, đã có 100% CĐCS cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước có xây dựng và thực hiện Quy chế phối hợp với chính quyền cùng cấp, NSDLĐ và tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; có 100% cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị CBCC; có 100% doanh nghiệp nhà nước tổ chức hội nghị NLD (chỉ tiêu NQ 100%); có 96,88% doanh nghiệp ngoài nhà nước có tổ chức công đoàn tổ chức hội nghị NLD (chỉ tiêu NQ 70% trở lên); có 100% doanh nghiệp ngoài nhà nước có tổ chức công đoàn xây dựng và ban hành được quy chế đối thoại định kỳ tại doanh nghiệp và tổ chức đối thoại tại nơi làm việc (chỉ tiêu NQ 65% trở lên).

(8) Hàng năm, đã có 100% doanh nghiệp nhà nước có thỏa ước lao động tập thể (chỉ tiêu NQ 100%); có 100% doanh nghiệp ngoài nhà nước có tổ chức công đoàn, có thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể (chỉ tiêu NQ 70%), có 100% các bản thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) đã ký kết có nhiều nội dung có lợi hơn cho đoàn viên và NLD so với Luật (chỉ tiêu NQ 70%), trong đó có 50% bản thỏa ước lao động tập thể đạt loại A (chỉ tiêu NQ 35%).

(9) Hàng năm, đã có 96,5% đoàn viên, NLD được học tập, tiếp thu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn (chỉ tiêu NQ 90% trở lên).

### **III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Những hạn chế, yếu kém**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của tập thể ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp từng lúc chưa thực sự đổi mới, sáng tạo nên hoạt động công đoàn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; một vài ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS còn vi phạm quy chế dân chủ, nguyên tắc quản lý tài chính công đoàn.

- Chưa tập hợp được trí tuệ của đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ trong việc tham gia đề xuất, xây dựng chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến người lao động nên quá trình thực thi còn chính sách còn nhiều bất cập. Việc tham mưu cho Tỉnh ủy, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng thiết chế văn hóa về nhà ở cho CNLĐ còn chậm. Vai trò tham gia quản lý, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho NLD từng lúc hiệu quả chưa cao.

- Công tác chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và NLD ở một số doanh nghiệp ngoài nhà nước có mặt còn hạn chế, nhất là trong công tác phối hợp triển khai, rà soát nắm đối tượng đoàn viên, CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 để hỗ trợ có phần chậm so với thời gian quy định (*do nhà ở, nơi trọ phân tán trong thời gian giãn cách xã hội*); công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật chưa được quan tâm thường xuyên, chủ yếu là do công đoàn cấp trên phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện.

- Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật trong đoàn viên, CNVCLĐ tuy được quan tâm đổi mới về nội dung, hình thức nhưng từng lúc chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tế và điều kiện lao động, sản xuất, nhất là CNLĐ ở các CĐCS doanh nghiệp ngoài nhà nước; một số nơi, chủ doanh nghiệp chưa thật sự quan tâm và tạo điều kiện để công đoàn phối hợp triển khai công tác tuyên truyền cho NLD; tỷ lệ NLD được tiếp thu học tập còn

thấp. Chất lượng hoạt động của Ban Nữ công quần chúng có mặt còn hạn chế, nội dung sinh hoạt chưa đa dạng và phong phú.

- Phong trào thi đua ở một số nơi vẫn còn nặng về hình thức, nhất là phong trào thi đua sáng kiến, cải tiến kỹ thuật chưa thu hút được sự quan tâm của đông đảo, đoàn viên, CNVCLĐ đăng ký tham gia; những mô hình hay, cách làm tốt, điển hình tiên tiến ít được quan tâm nhân rộng nên chưa phát huy tác dụng động viên, phát triển phong trào.

- Nội dung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về tổ chức, hoạt động công đoàn, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ công đoàn chậm được đổi mới. Một số cán bộ công đoàn còn hạn chế về năng lực và khả năng ứng phó với các tình huống, diễn biến mới, nhất là cán bộ công đoàn khu vực ngoài nhà nước chưa đủ bản lĩnh trong việc tham gia với NSDLĐ trong giải quyết, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho NLĐ. Công tác phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS ở khu vực ngoài Nhà nước còn gặp nhiều khó khăn, nhất là doanh nghiệp có đủ điều kiện thành lập CĐCS từ 10 lao động trở lên.

- Công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn có mặt còn hạn chế, một số đơn vị trực thuộc còn dễ xảy ra sai sót, vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật; tỷ lệ thất thu kinh phí công đoàn các doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn ở một số địa phương còn cao; việc chấp hành thời gian, tỷ lệ nộp kinh phí một số đơn vị chưa tốt, còn tình trạng cố tình không trích nộp hoặc kéo dài thời gian nộp về công đoàn cấp trên.

- Hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp từng lúc chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm trong việc tham mưu cho ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn cùng cấp về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát công đoàn.

## **2. Nguyên nhân hạn chế:**

### **2.1 Nguyên nhân khách quan**

- Trong nhiệm kỳ qua, do tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động không nhỏ đến nền kinh tế của đất nước, giá cả nguyên liệu đầu vào tăng trong khi thị trường tiêu thụ giảm, các doanh nghiệp khó tiếp cận vốn từ ngân hàng làm cho nhiều doanh nghiệp thiếu vốn, đã làm ảnh hưởng không tốt đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, việc làm của NLĐ.

- Việc tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhất là việc tổ chức các phong trào thi đua thường xuyên bị gián đoạn, công tác hỗ trợ cho đoàn viên, CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 do trong thời gian thực hiện giãn cách, một số doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động, CNLĐ nghỉ việc về nhiều địa phương khác nhau nên gặp khó khăn trong tập hợp đầy đủ hồ sơ xét hỗ trợ.

- Một số chính sách, pháp luật triển khai tổ chức thực hiện chưa được đồng bộ, đồng thời những mặt trái của xã hội như tệ nạn xã hội, tiêu cực, tham nhũng chưa được ngăn chặn, đẩy lùi và sự chống phá của các thế lực thù địch bằng nhiều thủ đoạn trên tất cả các lĩnh vực đang là những nguy cơ gây mất ổn định xã hội, phần nào cũng làm ảnh hưởng đến kết quả phong trào CNVCLĐ và hoạt động của tổ chức công đoàn.

### **2.2 Nguyên nhân chủ quan**

- Vai trò, trách nhiệm của ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành có mặt chưa linh động, sáng tạo, thiếu toàn diện; thiếu kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở trong thực hiện nhiệm vụ. Một số nơi công đoàn chưa kịp

thời tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy, sự hỗ trợ tạo điều kiện từ chính quyền, chủ doanh nghiệp trong hoạt động công đoàn; tổ chức các hoạt động còn dàn trải, chưa có trọng tâm, trọng điểm, chưa chú trọng phát huy mô hình mới, nhân rộng điển hình mới, cách làm hay; chưa nhận thức đúng mức, đầy đủ những thời cơ, thách thức, những vấn đề, yêu cầu đặt ra cho tổ chức và hoạt động công đoàn trong tình hình mới.

- Nhận thức của một số chủ doanh nghiệp về vai trò của công đoàn còn thấp nên chưa quan tâm đến công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS trong doanh nghiệp; một số BCH CĐCS trong doanh nghiệp ngoài nhà nước thiếu chủ động trong triển khai các nhiệm vụ công tác công đoàn; tình hình dịch chuyển lao động đến các địa phương ngoài tỉnh rất lớn nên cuối nhiệm kỳ số lượng đoàn viên tăng thêm không nhiều.

- Việc nghiên cứu, đổi mới phương thức hoạt động, nội dung tuyên truyền cho phù hợp với từng loại hình tổ chức công đoàn chưa tốt, chưa đi vào chiều sâu; công tác tuyên truyền tại những đơn vị sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do không thể bố trí thời gian để tất cả đoàn viên, CNLĐ được tiếp thu.

- Đội ngũ cán bộ UBKT công đoàn các cấp hầu hết là kiêm nhiệm, một số đồng chí có chuyên môn chưa phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn quy định, chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát chưa cao; còn một số ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn chưa thực sự quan tâm đến vai trò chức năng nhiệm vụ của UBKT. Trong xử lý vi phạm đôi lúc còn né tránh, ngại va chạm.

#### **IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Từ thực tiễn phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn trong 5 năm qua, có thể rút ra những kinh nghiệm để hoạt động công đoàn trong nhiệm kỳ tới được thực hiện tốt hơn, cụ thể như sau:

*Một là:* Các cấp công đoàn phải thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp tạo điều kiện của chính quyền, các cấp, các ngành liên quan và NSDLĐ nhằm tăng cường nguồn lực và tạo sức mạnh tổng hợp để mọi hoạt động công đoàn luôn đạt hiệu quả, chất lượng cao.

*Hai là:* Mọi hoạt động của tổ chức công đoàn phải thực sự hướng về cơ sở, sát thực tiễn, lấy việc chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ làm nhiệm vụ trung tâm, là mục tiêu xuyên suốt trong mọi hoạt động công đoàn. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải có trọng tâm, trọng điểm, theo từng chủ đề công tác, có sơ tổng kết rút kinh nghiệm và nhân rộng điển hình tiên tiến trong tập thể, cá nhân cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ. Tăng cường kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện và uốn nắn kịp thời khi có sai sót, khuyết điểm.

*Ba là:* Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, bố trí cán bộ làm công tác công đoàn các cấp phải kinh qua thực tiễn và được đào tạo, bồi dưỡng lý luận nghiệp vụ công tác công đoàn, tâm huyết, nhiệt tình trong công tác, nhất là cán bộ công đoàn khu vực kinh tế ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cần có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực, năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, trách nhiệm, uy tín với đoàn viên, NLĐ.

*Bốn là:* Tiếp tục tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo xây dựng tổ chức công đoàn các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện để thực hiện hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ trong công tác vận động, tuyên truyền phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước ở các địa phương.

**Phần thứ hai**  
**MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**  
**NHIỆM KỲ 2023 – 2028**

## **I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ KHÂU ĐỘT PHÁ**

### **1. Dự báo tình hình**

Trong những năm tới, đường lối đổi mới của Đảng tiếp tục được khẳng định, hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách ngày càng được hoàn thiện tạo môi trường pháp lý cho tổ chức công đoàn thực hiện vai trò, chức năng theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam. Đảng và nhà nước ta ban hành nhiều chủ trương, chính sách mới đặc biệt là Nghị quyết số 13 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đáp ứng nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang sẽ tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội được giữ vững, hệ thống chính trị ổn định tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế phát triển trên địa bàn tỉnh, đời sống vật chất tinh thần của đoàn viên, CNVCLĐ từng bước được cải thiện, đội ngũ cán bộ công đoàn được sắp xếp cơ bản ổn định sau đại hội công đoàn các cấp... sẽ tác động mạnh mẽ đến phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn.

Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kiên Giang hình thành từ các Khu, Cụm Công nghiệp mới đã thu hút các dự án đầu tư, đồng thời ngày càng hoàn thiện dự báo sẽ huy động và thu hút nguồn lực lao động lớn tạo điều kiện cho đội ngũ đoàn viên, CNVCLĐ tăng về số lượng, đa dạng về cơ cấu theo ngành nghề và các thành phần kinh tế; đây là điều kiện thuận lợi để tổ chức công đoàn triển khai các hoạt động củng cố, xây dựng tổ chức công đoàn ngày càng lớn mạnh. Trên cơ sở định hướng, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoạt động công đoàn trong tỉnh dự báo sẽ có những bước chuyển biến rõ nét, ngày càng đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của đoàn viên, CNVCLĐ, góp phần nâng cao vị thế, vai trò của công đoàn trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho NLD.

Tuy nhiên hoạt động công đoàn trong tỉnh sẽ tiếp tục đứng trước những khó khăn, thách thức khó lường như: biến đổi khí hậu, thiên tai, nguy cơ dịch bệnh tái bùng phát; hội nhập kinh tế quốc tế, các hiệp định tự do có hiệu lực; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển nhanh làm thay đổi phương thức, mô hình sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội... sẽ tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh. Năng lực công tác của một bộ phận cán bộ công đoàn chưa đáp ứng yêu cầu, việc hình thành các tổ chức của NLD sẽ tác động trực tiếp đến tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam.

### **2. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn các cấp. Đẩy mạnh phát triển đoàn viên trong các thành phần kinh tế, xây dựng đội ngũ CNVCLĐ và tổ chức công đoàn vững mạnh, nâng cao trình độ cán bộ công đoàn; tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; làm tốt vai trò cầu nối, giữ mối liên hệ mật thiết giữa cấp ủy đảng, chính quyền với đội ngũ công nhân, NLD, góp phần xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, phát triển sản xuất, bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập và



cải thiện điều kiện làm việc cho NLĐ, động viên CNVCLĐ vượt qua khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **3. Chỉ tiêu chủ yếu**

#### **3.1 Chỉ tiêu đến hết nhiệm kỳ**

- Phấn đấu có 90.000 đoàn viên công đoàn trở lên.
- Phấn đấu ít nhất 85% doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn đủ điều kiện đại diện, thương lượng, ký kết được thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật.
- Phấn đấu có 90% trở lên công đoàn cơ sở tham gia với người sử dụng lao động ban hành, triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.
- Phấn đấu có ít nhất 90% số vụ việc của đoàn viên, tổ chức công đoàn có nhu cầu tư vấn, bảo vệ về quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng sẽ có đại diện công đoàn tham gia hoặc được công đoàn hỗ trợ.
- Phấn đấu có 90% trở lên công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đủ điều kiện thành lập ban nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.
- Vận động đoàn viên, CNVCLĐ đóng góp Quỹ Xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh đạt trên 4 tỷ đồng.

#### **3.2 Chỉ tiêu hàng năm**

- Phấn đấu có từ 90% trở lên đoàn viên, công chức, viên chức, người lao động (CCVCNLĐ) được tham gia học tập, quán triệt, tiếp nhận thông tin về chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.
- Phấn đấu bình quân mỗi năm tăng thêm từ 3.500 đoàn viên công đoàn trở lên; mỗi năm thành lập từ 30 CĐCS trong doanh nghiệp ngoài nhà nước.
- Phấn đấu có 95% trở lên công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; 95% trở lên công đoàn cơ sở khu vực nhà nước và 60% trở lên công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Bình quân mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp (đối với những nơi còn nguồn giới thiệu).
- Thu tài chính công đoàn đạt 95% trở lên so với số phải thu kinh phí và đoàn phí công đoàn theo quy định của pháp luật.
- 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp đúng tiến độ; ít nhất 10% công đoàn cơ sở doanh nghiệp được kiểm tra tài chính công đoàn.

### **4. Các khâu đột phá**

- Tăng cường phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, thu hút người lao động tại doanh nghiệp vào Công đoàn Việt Nam góp phần củng cố, xây dựng tổ chức công đoàn ngày càng vững mạnh.
- Đổi mới phương thức hoạt động của các cấp công đoàn trong tỉnh, trọng tâm là thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn; tham gia xây dựng chính phủ số, xã hội số, kinh tế số, công dân số.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên, người lao động

- Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, NLD là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là hoạt động thường xuyên, cần ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực. Phát huy sức mạnh tổng hợp, khẳng định vai trò chủ thể của các cấp công đoàn trong thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLD trên cơ sở quy định của pháp luật, sự phối hợp chặt chẽ của cả hệ thống chính trị, trách nhiệm của NSDLĐ, phát huy truyền thống dân tộc, văn hóa của doanh nghiệp, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ. Nâng cao năng lực của đoàn viên trong tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của bản thân. Chủ động tham gia đóng góp các chính sách liên quan đến đoàn viên, NLD; quan tâm chính sách đối với lao động nữ, lao động làm việc ở những ngành nặng nhọc, độc hại... Nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của NLD, tình hình quan hệ lao động, sản xuất kinh doanh, thực hiện chế độ, chính sách của doanh nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng, tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217/QĐ-TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, trong đó tập trung giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách cho NLD tại doanh nghiệp, nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLD; đẩy mạnh nâng cao chất lượng công tác an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo điều kiện lao động tiện nghi, an toàn cho đoàn viên và lao động.

- Công đoàn các cấp trong tỉnh cần huy động mọi nguồn lực thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, NLD như: Công đoàn cấp tỉnh cần tiếp tục đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí một phần quỹ đất, xin chủ trương của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xây dựng thiết chế công đoàn trong khu công nghiệp; tham gia cơ chế giải quyết tranh chấp lao động cùng cấp, lãnh đạo việc xây dựng quan hệ lao động, cung cấp dịch vụ hỗ trợ đoàn viên, chỉ đạo, tổ chức tiếp nhận, phản ánh nguyện vọng, lợi ích của đoàn viên, NLD với cấp ủy, chính quyền cùng cấp. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quan tâm lãnh đạo, hướng dẫn CĐCS trực thuộc hoạt động, thực hiện nhiệm vụ khởi kiện do đoàn viên ủy quyền. Công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp giữ vững vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLD; làm tốt hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, trọng tâm là tiền lương, tiền công, điều kiện làm việc cho NLD. Các CĐCS trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đảm nhận trách nhiệm duy trì hài hòa, ổn định quyền lợi theo quy định pháp luật và các cam kết có lợi hơn cho NLD.

- Phát huy hiệu quả thỏa ước lao động tập thể nhiều doanh nghiệp ngành thủy sản trên địa bàn tỉnh. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, phát hiện, nhân rộng điển hình trong công tác đối thoại, thỏa ước lao động tập thể. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác ATVSLĐ và mạng lưới an toàn vệ sinh viên ở cơ sở; chủ động tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác ATVSLĐ, góp phần xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc. Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác chính sách pháp luật, quan hệ lao động và ATVSLĐ. Xây dựng đội ngũ chuyên gia về tiền lương, quan hệ lao động, hòa giải viên lao động, pháp luật lao động là cán bộ công đoàn nhằm tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức công đoàn, đại diện tham gia hội đồng trọng tài, giải quyết tranh chấp lao động, đại diện bảo vệ quyền lợi cho đoàn viên, NLD tại Tòa án.

- Công đoàn các cấp kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền, NSDLĐ cùng cấp tăng cường các biện pháp nhằm mở rộng phạm vi chăm lo, nâng cao phúc lợi cho

các đối tượng lao động nữ, NLD làm việc trong những ngành, nghề dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội, NLD trong khu vực lao động phi chính thức. Quan tâm chăm lo con đoàn viên, CNVCLĐ. Tích cực tham gia nâng cao phúc lợi xã hội, phúc lợi doanh nghiệp, từng bước xây dựng phúc lợi công đoàn, tạo chuyển biến rõ nét về những nhu cầu cơ bản, thiết yếu của đoàn viên, CNVCLĐ, nhất là đối tượng thu nhập thấp, lao động nữ, lao động yếu thế, lao động đặc thù. Thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng bữa ăn ca của NLD.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các chương trình, mô hình “Tết Sum vầy”; “Mái ấm Công đoàn”; “Phiên chợ Công nhân”; Phiên chợ 0 đồng”; “Siêu thị Công nhân”..., xây dựng, ký kết và triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác trở thành phúc lợi, lợi ích của tổ chức công đoàn dành cho đoàn viên, NLD. Triển khai xây dựng 02 thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp nhằm chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân lao động.

**2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động; đổi mới các phong trào thi đua yêu nước, phát huy vai trò của đoàn viên, người lao động đoàn kết xây dựng và bảo vệ tổ quốc**

### **2.1 Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền:**

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng chủ động, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền về tổ chức và hoạt động công đoàn, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Nghị quyết số 20-NQ/TW về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”; đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo tinh thần Chỉ thị số 05/CT-BCT của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đả lòi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao kiến thức và ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động cho đoàn viên, NLD theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận. Thường xuyên tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh theo Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

- Nắm chắc, dự báo chính xác, định hướng kịp thời, xử lý đúng đắn, hiệu quả các vấn đề tư tưởng của đoàn viên, nhất là về tổ chức và hoạt động công đoàn. Chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong hệ thống tổ chức công đoàn. Tăng cường bảo vệ các giá trị của Công đoàn Việt Nam và nâng cao giác ngộ, bản lĩnh chính trị, nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp, hiểu biết các chế độ, chính sách có liên quan đến NLD.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan truyền thông của địa phương để xây dựng hệ thống truyền thông của tổ chức công đoàn, phục vụ ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn. Triển khai sử dụng có hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội theo hướng thiết thực; duy trì hoạt động trang thông tin điện tử công đoàn để truyền tải và chia sẻ thông tin kịp thời đến đoàn viên, CNVCLĐ và các cấp công đoàn. Xây dựng, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng nòng cốt, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở các cấp công đoàn; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và

kỹ năng truyền thông, nhất là cán bộ chủ chốt công đoàn thực sự am hiểu chuyên môn, có phẩm chất, bản lĩnh, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Tuyên truyền vận động, khuyến khích đoàn viên, CNVCLĐ tích cực học tập nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng với điều kiện lao động và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; tác phong, văn hoá công nghiệp, chăm lo đời sống văn hoá cho NLĐ, nhất là ở cơ sở gắn với việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

## **2.2 Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức thi đua và nâng cao chất lượng công tác khen thưởng**

- Tiếp tục quán triệt thực hiện Luật Thi đua khen thưởng năm 2013; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-TLĐ ngày 15/01/2020 của Tổng Liên đoàn về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và hoạt động công đoàn; tiếp tục phát động thực hiện phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; “Xanh, sạch, đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; đẩy mạnh phong trào thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo”... phù hợp thực tiễn từng ngành, địa phương, đơn vị.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá tính hiệu quả, sức lan tỏa của các phong trào thi đua để điều chỉnh, triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, giám sát thực hiện các phong trào thi đua đảm bảo tính thường xuyên, liên tục. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua chuyên đề; phối hợp phát động, thực hiện tốt phong trào, các cuộc vận động trong nữ CNVCLĐ nhất là phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Cụm, Khối thi đua.

- Tổ chức phát động và triển khai cuộc vận động “Đoàn kết, cùng đoàn viên, người lao động vượt khó”; nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động do chính quyền, các ngành phát động như: “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

- Phát hiện, lựa chọn, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến; chú trọng phát hiện các gương điển hình thông qua hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, qua phản ánh của các cơ quan truyền thông; tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, nhất là trong khu vực SXKD, thành tích đối với CNLĐ trực tiếp sản xuất, khen thưởng, tôn vinh NSDLĐ tiêu biểu, nhằm tạo sự lan tỏa trong công tác thi đua; chú trọng tổng kết, phát triển mô hình mới, cách làm hay trong đoàn viên, CNVCLĐ.

- Cụ thể hóa các tiêu chí bình xét khen thưởng theo hướng cụ thể, trọng tâm, lượng hóa được thành tích, bảo đảm khen thưởng kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, tập trung cho NLĐ trực tiếp sản xuất. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên cho cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng công đoàn các cấp.

## **3. Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, quan tâm thu hút người lao động, tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp**

- Triển khai các nhiệm vụ trong hoạt động công đoàn theo hướng tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLD; nâng cao năng lực lãnh đạo của ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động ở từng cấp công đoàn theo nhu cầu, nguyện vọng, quyền quyết định của số đông đoàn viên.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn: xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách tại các cơ quan công đoàn các cấp đáp ứng tiêu chuẩn, bổ nhiệm, thực hiện tốt chế độ, chính sách cho cán bộ đúng quy định; đề xuất cấp ủy cùng cấp điều động cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân, có tư duy đổi mới, hiện đại, coi đây là nguồn quan trọng để bổ sung đội ngũ cán bộ chuyên trách công đoàn các cấp; xây dựng quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ theo vị trí việc làm. Coi trọng kiểm tra, giám sát của tổ chức công đoàn kết hợp với phát huy vai trò giám sát của đoàn viên đối với cán bộ công đoàn.

- Thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, bảo đảm số lượng, tỷ lệ đoàn viên đủ điều kiện thực hiện quyền đại diện NLD tại doanh nghiệp. Chú trọng phát triển đoàn viên trong công nhân trực tiếp sản xuất khu vực ngoài nhà nước, lao động khu vực phi chính thức, lao động công nghệ... tiến tới thành lập Công đoàn Khu Công nghiệp trực thuộc LĐLĐ tỉnh. Quan tâm nâng cao chất lượng đoàn viên công đoàn; phát huy vai trò của đoàn viên trong sinh hoạt công đoàn; trách nhiệm hoạt động công đoàn của đoàn viên; thực hiện tốt việc quản lý đoàn viên bằng công nghệ thông tin. Thường xuyên sửa đổi, bổ sung tiêu chí đánh giá, xếp loại đoàn viên bảo đảm thực chất, phát huy đầy đủ quyền của đoàn viên. Tăng cường phát huy vai trò của đoàn viên trong xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; trong tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện các chủ trương, quyết định của tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công đoàn Việt Nam; lấy kết quả công việc và sự tin nhiệm của đoàn viên làm tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn và chất lượng cán bộ công đoàn các cấp. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đánh giá hoạt động CĐCS, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, nghiên cứu triển khai các giải pháp tổ chức đánh giá về sự hài lòng của đoàn viên đối với hoạt động công đoàn định kỳ hàng năm.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12b/NQ-BCH của Tổng Liên đoàn về thành lập Ban Nữ công quần chúng, Công đoàn các cấp tập trung củng cố, kiện toàn và thúc đẩy thành lập, đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban nữ công, nhất là Ban nữ công quần chúng ở doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước. Nâng cao trách nhiệm của ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp chỉ đạo trong hoạt động công tác nữ công.

- Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn theo phương châm phù hợp với thực tiễn hoạt động công đoàn. Đảm bảo 100% cán bộ chuyên trách công đoàn được qua đào tạo chương trình lý luận và nghiệp vụ công tác công đoàn. Thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng cốt cán trong đoàn viên, CNVCLĐ làm cơ sở, bồi dưỡng và giới thiệu cán bộ, đoàn viên công đoàn xuất sắc tham gia cấp ủy, chính quyền các cấp.

#### **4. Tham gia xây dựng giai cấp công nhân hiện đại lớn mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh**

- Cùng với các cơ quan chức năng có liên quan, chủ động tham mưu với cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đảng, tổ chức chính trị-xã hội trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; nâng cao hiệu quả Đảng lãnh đạo

tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp; quan tâm phát triển đoàn viên tại các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, NLD phi chính thức, tập trung thành lập tổ chức công đoàn có từ 10 lao động trở lên để làm cơ sở thành lập tổ chức Đảng, các đoàn thể khác trong doanh nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy xây dựng, ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình, trách nhiệm của ban chấp hành CĐCS trong việc bảo đảm, giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên là công nhân lao động ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đoàn viên, công nhân lao động; đề nghị với cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn quy hoạch, đào tạo, bố trí, tạo điều kiện cho cán bộ, đoàn viên là công nhân lao động ưu tú, đủ tiêu chuẩn tham gia cấp ủy, HĐND các cấp, bổ nhiệm làm lãnh đạo địa phương, ngành và quản lý doanh nghiệp. Phối hợp với cơ quan chức năng tham gia vào quá trình thực thi pháp luật bảo đảm để tổ chức của NLD tại doanh nghiệp được thành lập và hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, tuân thủ pháp luật. Phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng tổ chức đại diện của NLD tại doanh nghiệp để xâm phạm quyền, lợi ích của NLD và doanh nghiệp, gây mất an ninh, trật tự; quan tâm phát triển đoàn viên là người lao động phi chính thức tại các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn trong cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

- Tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thường xuyên kiên quyết đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và tổ chức công đoàn, gắn với thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Mỗi cấp công đoàn cần làm tốt việc phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Tham gia tốt công tác giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Các cấp công đoàn căn cứ chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLD để tổ chức giám sát cấp ủy, chính quyền cùng cấp về chỉ đạo, triển khai thực hiện trong phạm vi quản lý; lựa chọn các nội dung mà đoàn viên, NLD bức xúc, phản ánh, quan tâm.

- Tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Các cấp công đoàn xây dựng cụ thể hóa các quy định về trách nhiệm, nội dung, phương pháp, quy trình tham gia góp ý kiến đối với cấp ủy, chính quyền đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan, trung thực, có tính xây dựng.

**5. Mở rộng hợp tác, tăng cường đoàn kết với phong trào công đoàn quốc tế, vì lợi ích của đoàn viên, người lao động và sự phát triển vững mạnh, toàn diện của Công đoàn Việt Nam, góp phần thực hiện đối ngoại nhân dân**

- Chủ động phối hợp với các ngành có liên quan kết nối, giao lưu quốc tế về công tác công đoàn với công đoàn các địa phương vùng biên giới nhằm giúp các cấp công đoàn trong tỉnh tiếp cận những kinh nghiệm quốc tế về hoạt động công đoàn trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án của các tổ chức công đoàn quốc tế triển khai trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định pháp luật và chủ trương của Tổng Liên đoàn.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; bố trí hợp lý nguồn tài chính, nhân lực phục vụ các hoạt động đối ngoại trong nhiệm kỳ.

## **6. Xây dựng nguồn tài chính để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn**

- Tiếp tục thực hiện tốt các nghị quyết, quy định của Tổng Liên đoàn về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới; Nghị định số 191/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn. Tăng cường công tác thu tài chính công đoàn, nhất là trong các doanh nghiệp khu vực sản xuất kinh doanh; phối hợp với các cơ quan chức năng cùng cấp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách cho NLĐ và chấp hành các quy định về đóng kinh phí công đoàn, phấn đấu tăng dần tỉ trọng nguồn thu đoàn phí.

- Tăng cường công tác quản lý thu, chi tài chính, quản lý tài sản công đoàn theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, thực hiện phân phối công bằng, hiệu quả; sử dụng hiệu quả tiết kiệm nguồn tài chính công đoàn tích lũy, tập trung chi cho các nhiệm vụ trọng tâm như: bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên và NLĐ, công tác phát triển đoàn viên, công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ công đoàn, tổ chức các hoạt động phong trào.... Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính công đoàn.

- Đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của Nhà Văn hóa Lao động, Cửa hàng TMDV BHLĐ công đoàn, Nhà khách nội bộ trực thuộc LĐLĐ tỉnh; xác định rõ nhiệm vụ kinh doanh, gắn với nhiệm vụ chính trị và tự chủ trong hoạt động.

## **7. Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn thích ứng với bối cảnh tình hình mới**

- Đổi mới, nâng cao chất lượng trong xây dựng, ban hành và triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án của công đoàn theo hướng thiết thực, khả thi, sát với thực tiễn và các nội dung cụ thể để thực hiện, có phân kỳ cụ thể về thời gian tổ chức thực hiện. Xây dựng hệ thống quy chế, quy định, quy trình để triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ công đoàn trong nhiệm kỳ tới.

- Tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm thực tiễn để kịp thời phát hiện những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến nhân rộng trong phong trào CNVCLĐ và phương thức hoạt động công đoàn trong điều kiện mới. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, tuyên truyền vận động cán bộ công đoàn, đoàn viên triển khai thực hiện tốt đề án chuyển đổi số trong tổ chức công đoàn và chính quyền các cấp, góp phần tạo đột phá trong phương thức chỉ đạo, điều hành hoạt động công đoàn; đổi mới công tác quản lý tổ chức, cán bộ, đoàn viên góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động công đoàn; trong đó ưu tiên các lĩnh vực chỉ đạo, điều hành, quản lý tài chính, quản lý đoàn viên, thu hút, tập hợp, tuyên truyền, vận động người lao động; triển khai các dịch vụ hỗ trợ, gia tăng sự tương tác, các kênh giao tiếp, phục vụ thiết thực đoàn viên, người lao động. Xây dựng hệ thống dữ liệu về công nhân lao động, công đoàn làm cơ sở cho việc nắm bắt, phát hiện, giải quyết và dự báo các biến động về việc làm, đời sống, tâm tư, nguyện vọng của công nhân lao động trong tỉnh.

- Triển khai thường xuyên, toàn diện công tác kiểm tra, giám sát và giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn của cơ sở; những vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động cũng như trong hoạt động công đoàn. Nâng cao phương pháp, kỹ năng kiểm tra, giám sát bảo đảm khách quan, dân chủ, hiệu quả. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên đối với UBKT công đoàn cấp dưới. Chú trọng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy UBKT công đoàn các cấp. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp theo hướng chuyên môn hóa./.